

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI C/O MẪU A

Ô 1: Người gửi hàng (nhà xuất khẩu) – Goods consigned from:

Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của nhà xuất khẩu

Ô 2: Người nhận hàng – Goods consigned to:

Việc ghi chi tiết trong ô này là tùy chọn, nhưng nên ghi tên và địa chỉ của người nhận hàng nếu được biết và/hoặc bên liên quan như ngân hàng, notify party, ...

Ô 3: Chi tiết về vận tải – Transport details:

Chi tiết về vận tải nên được ghi đầy đủ nếu có thể. Nếu không có thông tin chi tiết về vận tải, ô này cần ghi từ đâu đến đâu (vd: From Ho Chi Minh City, Vietnam To Rotterdam, Netherlands).

Ô 4: Dành cho cơ quan cấp phát – For official use:

Ô này dành riêng cho việc sử dụng của cơ quan cấp phát.

Ô 5: Số thứ tự hàng hóa – Item number:

Nếu có nhiều loại hàng hóa khác nhau được thể hiện trên C/O mẫu A, việc khai thứ tự tên hàng như từ 1, 2, 3, ... cần được ghi tương ứng với các loại hóa đơn nếu mỗi loại hàng là 1 hóa đơn.

Ô 6: Ký và số hiệu bao bì đóng gói – Marks and numbers of packages:

Ghi ký và mã hiệu đóng gói hàng hóa. Nếu thông tin trên bao bì đóng gói có địa chỉ của người nhận hàng, ghi rõ địa chỉ. Nếu bao bì không có ký và mã hiệu nào thì ghi rõ “Không có ký và mã hiệu”. Nếu hàng hóa có xuất xứ và hàng hóa không có xuất xứ được đóng gói cùng nhau, ghi thêm 'Part contents only' ở cuối của mỗi mục hàng.

Ô 7: Mô tả hàng hóa và số, loại kiện tương ứng – Number and kind of packages; description of goods:

Mô tả chi tiết hàng hóa như tên hàng¹, nhãn hiệu và các thông tin bổ sung khác (nếu cần).

Đối với hàng hóa có số lượng lớn:

Xác định các mặt hàng bằng cách mô tả đầy đủ và hợp lý các loại hàng hóa như ‘Máy photocopy’ hoặc ‘Máy đánh máy chữ’, không mô tả hàng hóa như ‘Máy văn phòng’.

Đối với hàng có số lượng lớn, không được đóng gói riêng lẻ, ghi ‘In bulk’ trên ô 7. Số lượng thể hiện trên ô 7 phải khớp với số lượng thể hiện trên hóa đơn hàng hóa (Vd: Nếu trên hóa đơn thể hiện 110 thùng/cartons và chúng được đóng gói trong 10 pallets, thì ghi cụ thể là ‘100 cartons’, KHÔNG ghi ‘10 pallets’ trên ô này.)

Đối với hàng hóa pha trộn:

Đối với các lô hàng bao gồm cả hàng hóa có xuất xứ và hàng hóa không có xuất xứ, chi mô tả hàng hóa có xuất xứ trên mẫu A. Việc thể hiện hàng hóa có xuất xứ và hàng hóa không có xuất xứ trên cùng một hóa đơn có thể không thể tránh được. Trong trường hợp này, đánh dấu trên hóa đơn (ví dụ như một dấu sao ‘*’ chẳng hạn) để thông báo rằng hàng hóa đó không có xuất xứ và khai ghi chú phù hợp trên ô 7 ngay sau phần mô tả hàng hóa, đặt một câu lệnh thích hợp trong ô 7 ngay bên dưới mô tả hàng hóa, ví dụ: ‘Hàng hóa được đánh dấu * trên hóa đơn không có xuất xứ và chúng không được thể hiện trên Giấy chứng nhận xuất xứ’ - ‘Goods marked * on the invoice are non-originating and are not covered by this certificate of origin’.

Khoảng không sử dụng:

¹ Tên hàng cần được khai bằng tiếng Anh theo từ điển (Vd: Áo sơ mi – Shirt). Đây là mô tả hàng hóa để cơ quan cấp phát C/O xác định xuất xứ cũng như cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu với hàng hóa nhập khẩu.

Gạch chéo không gian không sử dụng trong ô này theo hình chữ chữ Z.

Ô 8: Tiêu chí xuất xứ - Origin criterion

Ô này dùng để khai báo về tiêu chí xuất xứ theo mục III, mặt sau của C/O mẫu A và dùng cho việc kiểm soát nguồn gốc của cơ quan hải quan tại nước nhập khẩu. Ghi chữ “P” đối với hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc chữ “W” cùng mã HS (Vd: “W” 96.18) đối với hàng hóa được sản xuất hoặc chế biến đầy đủ từ nguyên vật liệu không có xuất xứ. Việc không khai báo chính xác ô này như khai báo sai HS của hàng hóa sẽ dẫn đến khả năng từ chối tiếp nhận C/O mẫu A của hải quan nước nhập khẩu.

Ô 9: Trọng lượng cả bì hoặc số lượng khác – Gross weight or other quantity:

Ghi số lượng và đơn vị tính phù hợp (vd: PCS, Sets, Units,... hoặc Litres, Kilograms, Tons, Pounds,...).

Ô 10: Số và ngày hóa đơn thương mại – Number and date of invoices

Ghi chi tiết về số và ngày hóa đơn (invoices)

Ô 11: Xác nhận – Certification

Đây là ô dùng cho cơ quan cấp C/O ký, đóng dấu. Để được thuận tiện và nhanh chóng, đề nghị DN ghi nơi và ngày cấp C/O phù hợp (vd: Ho Chi Minh City, MAY 20, 2018 hoặc Binh Duong Province, MAY 20, 2018 hoặc Dong Nai Province, MAY 20, 2018).

Ô 12: Khai báo của nhà xuất khẩu – Declaration by the exporter:

Ô này dùng cho nhà xuất khẩu khai báo, ký tên, đóng dấu. Chi tiết được ghi như tên quốc gia xuất xứ của sản phẩm (Vd: Vietnam), tên nước nhập khẩu (vd: EU hoặc tên nước cụ thể trong khối EU như Germany; hoặc Japan, hoặc Peru, ...), ngày và nơi khai báo (vd: Ho Chi Minh City, MAY 20, 2018).

<p>1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country) A & Z MFG CO.,LTD. 171 Vo Thi Sau Str., 3rd Dist., Ho Chi Minh City Vietnam</p>			<p>Reference No GENERALIZED SYSTEM OF PREFERENCES CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined declaration and certificate) FORM A</p> <p>Issued in VIETNAM..... (country)</p> <p style="text-align: right;">See notes overleaf</p>		
<p>2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country) A&Z MFG LTD. 17642 GORGOUG, HAMBURG, GERMANY</p>					
<p>3. Means of transport and route (as far as known) BY SEA: BACH DANG V.132 FROM: HOCHIMINH CITY, VIETNAM TO: HAMBURG, GERMANY B/L No.: 12345 DATE MAY 20, 2018</p>			<p>4. For official use</p>		
<p>5. Item number</p> <p style="text-align: center;">1</p>	<p>6. Marks and numbers of packages</p> <p style="text-align: center;">NO MARKS AND NUMBERS</p>	<p>7. Number and kind of packages, description of goods</p> <p style="text-align: center;">MEN PANTS FROM COTTON, WOVEN QUANTITY: 7,020 PCS SAY: SEVEN THOUSAND AND TWENTY PIECES</p>	<p>8. Origin criterion (see Notes overleaf)</p> <p style="text-align: center;">W 6209.02</p>	<p>9. Gross weight or other quantity</p> <p style="text-align: center;">6,008.00 KGS</p>	<p>10. Number and date of invoices</p> <p style="text-align: center;">ABC 1223-B MAY 20, 2018</p>
/					
<p>11. Certification</p> <p>It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.</p> <p style="text-align: center;">HO CHI MINH CITY, MAY 20, 2018</p> <p>..... Place and date, signature and stamp of certifying authority</p>			<p>12. Declaration by the exporter</p> <p>The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; that all the goods were produced in</p> <p style="text-align: center;">VIETNAM</p> <p>..... (country)</p> <p>and that they comply with the origin requirements specified for those goods in the Generalized System of Preferences for goods exported to</p> <p style="text-align: center;">EUROPEAN UNION</p> <p>..... (importing country) HO CHI MINH CITY, MAY 20, 2018</p> <p>..... Place and date, signature of authorized signatory</p>		